

Số: /KH-QLTT

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường
tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện chỉ đạo tại Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự thảo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp và Công văn số 4017/SCT-VP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp về việc đề nghị ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026; Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục như sau:

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;
- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Quyết định số 92/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thành lập các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp;
- Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục

Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 48/QĐ-SCT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;

- Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự thảo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp;

- Công văn số 6876/VPUBND-TCDNC ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tham mưu phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;

- Công văn số 4017/SCT-VP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp về việc đề nghị ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026;

- Quyết định số 51/QĐ-QLTT ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường;

- Quyết định số 79/QĐ-QLTT ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch công tác năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp;

- Tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử; kinh doanh xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; rượu; sản phẩm thuốc lá; các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; đường cát; sản phẩm thời trang; vàng; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; mặt hàng điện tử; góp phần phát triển sản xuất, bình ổn thị trường, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng.

- Qua kiểm tra, phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử; kinh doanh xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; rượu; sản phẩm thuốc lá; các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; đường cát; sản phẩm thời trang; vàng; phân bón; thuốc bảo vệ

thực vật; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; mặt hàng điện tử trên thị trường trong thời gian tới, kiến nghị, tổng kết, đánh giá.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra phải đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra bình thường và không gây phiền hà.

- Các hành vi vi phạm kịp thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Nhằm đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý Nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử; kinh doanh xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; rượu; sản phẩm thuốc lá; các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; đường cát; sản phẩm thời trang; vàng; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; mặt hàng điện tử trên thị trường trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật còn bất cập, chồng chéo chưa phù hợp với thực tiễn để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa này.

- Việc triển khai, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch phải cụ thể, đúng nội dung, thời hạn kiểm tra; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Dự kiến trong năm 2026 kiểm tra tổng cộng 130 vụ, cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu: 08 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá: 10 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng: 14 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương: 14 vụ.
- Tổ chức kinh doanh xăng dầu: 12 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi/thức ăn thủy sản: 28 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng điện tử: 09 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng vàng: 13 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng đường cát: 07 vụ.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử: 08 vụ.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang: 07 vụ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu

a) Nội dung kiểm tra chung

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về dán tem rượu nhập khẩu/tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

b) Đối với cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Kiểm tra giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.
- Kiểm tra việc bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm gồm:
+ Trường hợp thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Kiểm tra giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; điều kiện đối với cơ sở sản xuất thực phẩm; điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ; điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm; điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm.

+ Trường hợp không thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Kiểm tra việc gửi bản cam kết hoặc bản sao giấy chứng nhận theo quy định đến cơ quan có thẩm quyền; điều kiện đối với nguồn nước phục vụ sản xuất thực phẩm; điều kiện đối với trang thiết bị để sản xuất thực phẩm; điều kiện đối với việc thực hiện quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất thực phẩm.

c) Đối với cơ sở bán buôn rượu

- Kiểm tra giấy phép bán buôn rượu.
- Kiểm tra hệ thống bán buôn rượu.
- Kiểm tra văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác.
- Kiểm tra việc niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại các địa điểm bán rượu của thương nhân và việc mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp.

d) Đối với cơ sở bán lẻ rượu

- Kiểm tra giấy phép bán lẻ rượu.
- Kiểm tra về quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.
- Kiểm tra văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.
- Kiểm tra việc niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại các địa điểm bán rượu của thương nhân và việc mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp.

2.2. Đối với hoạt động kinh doanh thuốc lá

a) Nội dung kiểm tra chung

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về ghi nhãn thuốc lá.
- Kiểm tra việc treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.
- Kiểm tra việc trưng bày thuốc lá tại đại lý bán lẻ, địa điểm bán lẻ thuốc lá.

b) Đối với cơ sở bán buôn sản phẩm thuốc lá

- Kiểm tra Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra quy định về địa điểm kinh doanh sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

c) Đối với cơ sở bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Kiểm tra Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra quy định về địa điểm kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

2.3. Đối với hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

a) Nội dung kiểm tra chung

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Kiểm tra điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.
- Kiểm tra việc tổ chức huấn luyện hoặc thuê tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn theo quy định.

b) Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí

- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán

LPG.

- Kiểm tra việc có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí hoặc có chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG theo quy định.
- Kiểm tra việc ký hợp đồng mua bán khí với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu hoặc thương nhân kinh doanh mua bán khí có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực hoặc thương nhân sản xuất, chế biến khí.
- Kiểm tra việc quy định giá bán LPG và LPG chai cho thương nhân thuộc hệ thống mình quản lý.
- Kiểm tra việc thông báo bằng văn bản tới các đơn vị trong hệ thống phân phối và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có sự thay đổi về giá bán LPG.
- Kiểm tra việc báo cáo hệ thống phân phối, nhãn hiệu hàng hóa và hoạt động mua bán khí trên thị trường đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Kiểm tra việc lập sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi LPG chai bán cho thương nhân kinh doanh LPG khác hoặc khách hàng sử dụng.
- Kiểm tra việc xây dựng chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định.

c) Đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Kiểm tra hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định (trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân).
- Kiểm tra việc lập sổ hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi chai LPG bán tại cửa hàng.
- Kiểm tra việc treo biểu hiệu, biểu tượng của thương nhân mà cửa hàng ký hợp đồng bán LPG chai.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định chỉ được bán LPG chai của thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực mà cửa hàng đã ký hợp đồng còn hiệu lực; không bán LPG chai mini không đảm bảo an toàn theo quy định.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định không chiếm giữ chai LPG của các thương nhân kinh doanh LPG ngoài hợp đồng mà cửa hàng đã ký.

2.4. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

a) Nội dung kiểm tra chung

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

b) Đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Kiểm tra Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm:

- + Kiểm tra điều kiện đối với cơ sở kinh doanh.

- + Kiểm tra điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ.

- + Kiểm tra điều kiện đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm.

- + Kiểm tra yêu cầu đối với bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm.

c) Đối với cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Kiểm tra việc gửi bản cam kết hoặc bản sao giấy chứng nhận theo quy định đến cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm:

- + Kiểm tra điều kiện đối với trang thiết bị để kinh doanh thực phẩm.

- + Kiểm tra điều kiện đối với việc thực hiện quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia kinh doanh thực phẩm.

2.5. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi/thức ăn thủy sản

a) Đối với cơ sở kinh doanh mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

- Kiểm tra việc mua bán thuốc bảo vệ thực vật theo danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- b) Đối với cơ sở kinh doanh mặt hàng thức ăn chăn nuôi/thức ăn thủy sản
- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán thức ăn chăn nuôi:
 - + Trang thiết bị, dụng cụ để bảo quản thức ăn chăn nuôi theo hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất, cung cấp.
 - + Nơi bày bán, kho chứa thức ăn chăn nuôi.
 - + Biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- c) Đối với cơ sở kinh doanh mặt hàng thức ăn thủy sản
- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán thức ăn thủy sản:
 - + Nơi bày bán, nơi bảo quản thức ăn thủy sản.
 - + Thiết bị, dụng cụ để bảo quản thức ăn thủy sản theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nhà cung cấp.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
 - Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.6. Đối với hoạt động kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa đang kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.7. Đối với hoạt động kinh doanh mặt hàng điện tử

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng và sử dụng

nhân năng lượng.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.8. Đối với hoạt động kinh doanh mặt hàng vàng

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra giấy chứng nhận, tem kiểm định phương tiện đo.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.9. Đối với hoạt động thương mại điện tử

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (nếu có).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử.

2.10. Đối với tổ chức kinh doanh xăng dầu

a) Nội dung kiểm tra chung

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.
- Kiểm tra về việc có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê theo quy định.
- Kiểm tra việc niêm yết giá bán hàng, việc ghi thời gian bán hàng tại khu vực bán hàng theo quy định.
- Kiểm tra việc đăng ký thời gian bán hàng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Kiểm tra việc đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Kiểm tra chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định) đối với cột đo xăng dầu.
- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

b) Đối với đại lý bán lẻ xăng dầu

- Kiểm tra Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu thuộc trường hợp cấp giấy).

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

c) Đối với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ký hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.

2.11. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng đường cát

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm:

+ Đối với cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Kiểm tra giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; điều kiện đối với cơ sở kinh doanh; điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ; điều kiện đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm; yêu cầu đối với bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm.

+ Đối với cơ sở không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Kiểm tra việc gửi bản cam kết hoặc bản sao giấy chứng nhận theo quy định đến cơ quan có thẩm quyền; điều kiện đối với trang thiết bị để kinh doanh thực phẩm; điều kiện đối với việc thực hiện quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 05 tháng 11 năm 2026.

(Thời gian thực hiện cụ thể đối với từng đối tượng được phân chia theo quý trong danh sách các tổ chức, cá nhân được kiểm tra kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nêu tại Phụ lục để kiểm tra theo đúng quy trình và quy định của ngành.

2. Phân công trách nhiệm cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra

a) Phòng Tổ chức - Hành chính

- Chủ trì thực hiện niêm yết công khai kế hoạch tại trụ sở Chi cục Quản lý thị trường và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Chịu trách nhiệm gửi Kế hoạch cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng

9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Hướng dẫn, hỗ trợ các Đội Quản lý thị trường áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính. Tham mưu Chi cục trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các vụ việc vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, nội dung đã đề ra.

c) Các Đội Quản lý thị trường

Các Đội Quản lý thị trường tổ chức thực hiện kiểm tra các tổ chức, cá nhân đúng theo thời gian dự kiến và nội dung của Kế hoạch.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và được dự toán trong phần kinh phí được duyệt năm 2026 theo quy định.

- Việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện được cấp để phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 theo quy định của pháp luật.

4. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo định kỳ

- Các Đội Quản lý thị trường báo cáo thực hiện Kế hoạch theo chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; sau khi kết thúc Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) chậm nhất ngày 10 tháng 11 năm 2026 để tổng hợp.

- Nội dung báo cáo gồm các phần chính như đánh giá tình hình vi phạm, kết quả kiểm tra, xử phạt, khó khăn, vướng mắc, nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp Kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành và đề xuất, kiến nghị nếu có.

b) Báo cáo đột xuất

Trong trường hợp đột xuất, Chi cục trưởng chịu trách nhiệm báo cáo với cơ quan cấp trên về kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục ngay khi được yêu cầu.

c) Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chủ trì báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch

kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục gửi về Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 20 tháng 11 năm 2026.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ nếu có khó khăn, vướng mắc; các Phòng, Đội Quản lý thị trường báo cáo về Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp để xem xét, xử lý kịp thời./.

Đính kèm: 01 Phụ lục.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương (báo cáo);
 - Các Phó Chi cục trưởng (theo dõi, chỉ đạo);
 - Các Phòng, Đội QLTT (thực hiện);
 - Các cơ quan, đơn vị có liên quan tại
- Phụ lục (phối hợp);
- Lưu: VT, NVTH (Yến)

CHI CỤC TRƯỞNG

Huỳnh Văn Nguyễn